

Số: /QĐ-UBND

Cẩm Nhượng, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính  
Xã Cẩm Nhượng năm 2025**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;*

*Căn cứ Chỉ thị 32-CT/TU ngày 29/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện “Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;*

*Căn cứ Quyết định số 3504/QĐ-UBND ngày 22/10/2021 của UBND tỉnh về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 04/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh Cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”;*

*Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Quyết định số 6635/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện về ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước huyện Cẩm Xuyên giai đoạn 2021-2030;*

*Thực hiện Quyết định số 3098/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hà Tĩnh năm 2025;*

*Thực hiện Quyết định số 312/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND huyện Cẩm Xuyên về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính huyện Cẩm Xuyên năm 2025;*

*Theo đề nghị của Công chức Văn phòng – thống kê (sau khi có ý kiến thống nhất của các ngành liên quan).*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Cẩm Nhung năm 2025.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng – Thống kê xã, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách tại đơn vị chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 2;
- Các Phòng: Nội vụ, Tư pháp, Tài Chính, VHXH, KTHT;
- Văn phòng UBND huyện;
- Thường trực Đảng ủy;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Thành viên BCĐ CCHC xã
- Thành viên Tổ giúp việc BCĐ CCHC xã;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT, VP.

## **CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Văn Hùng**

**KẾ HOẠCH****Cải cách hành chính xã Cẩm Nhượng năm 2025**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /01/2025  
của Chủ tịch UBND xã)

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU****1. Mục đích**

1.1 Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) tại đơn vị, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC.

1.2 Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Tỉnh, của Huyện, của xã; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU); Nghị quyết số 04-NQ/HU, ngày 30/3/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn huyện Cẩm Xuyên, giai đoạn 2021-2025; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của xã năm 2025 và các chỉ số khác có liên quan, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội xã.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

**2. Yêu cầu**

2.1. Triển khai thực hiện nhiệm vụ CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị, bảo đảm nghiêm túc, hiệu quả, hoàn thành đúng thời gian quy định và bám sát sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của Huyện ủy, HĐND huyện và UBND huyện. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án của chính quyền các cấp về CCHC.

2.2. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp, người đứng đầu đơn vị phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn địa phương.

2.3. Các ngành phụ trách lĩnh vực CCHC chịu trách nhiệm về các lĩnh vực được phân công, theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

2.4. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm trong công tác đánh giá phân xếp loại và bình xét thi đua, khen thưởng.

## **II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU**

### *1. Chỉ đạo điều hành CCHC*

1.1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; các ngành tham mưu ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 đầy đủ nội dung, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

1.2. Tối thiểu 50% các ngành phụ trách CCHC tại đơn vị được kiểm tra CCHC trong năm 2025; ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra CCHC tại UBND xã đảm bảo thực chất và đúng quy định.

1.3. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC huyện.

1.4. Trong năm phối hợp với UBMTTQ xã tổ chức ít nhất 2 lần hội nghị trao đổi, đối thoại với nhân dân trên địa bàn về tình hình hoạt động của UBND và những vấn đề liên quan mà người dân quan.

## 2. Cải cách thể chế

2.1. Phần đầu thực hiện 100% các nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phần đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phần đầu từ 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

## 3. Cải cách thủ tục hành chính

- 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; trên cổng thông tin điện tử xã;

- Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận.

- 100% hồ sơ TTHC tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công; Cập nhật đầy đủ các trường thông tin trên hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đạt >90%.

- Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn.

- 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, tổ chức về quy định hành chính trong phạm vi thẩm quyền theo quy định được giải quyết đúng quy định.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 70%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 95% trở lên.

## 4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Thực hiện nghiêm túc việc bố trí cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách xã, thôn đảm bảo theo quy định tại Nghị định 33 của Chính phủ và Quyết định số 4636/QĐ-UBND ngày 18/6/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

## 5. Cải cách chế độ công vụ

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và

được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

#### *6. Cải cách tài chính công*

6.1. Thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.2. Thực hiện thẩm định quyết toán ngân sách năm 2024 tại đơn vị, dự toán ngân sách kịp thời, đúng quy định.

6.3. Thực hiện thẩm định phân bổ dự toán, thẩm tra quyết toán.

6.4. Thực hiện công khai ngân sách đầy đủ và đúng thời gian quy định.

6.5. Hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách đạt kế hoạch năm 2025 theo Nghị quyết HĐND xã giao: 14,8 tỷ.

6.6. Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công đảm bảo đúng quy định.

#### *7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số*

7.1. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.2. Trang TTĐT cấp xã đảm bảo chất lượng theo quy định.

7.3. 100% CBCCVC thuộc UBND cấp xã có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân;

7.4. trạm y tế xã, trường học trên địa bàn triển khai thanh toán không dùng tiền mặt.

7.5. 100% văn bản (trừ văn bản thuộc phạm vi bí mật nhà nước) trao đổi giữa cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng.

7.6. 70% hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên phần mềm Hồ sơ công việc (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.7. Thực hiện duy trì, cải tiến hệ thống tại cơ quan đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015;

### **III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG**

#### **1. Công tác triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính**

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các ngành, đoàn thể trong việc thực hiện

Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước huyện, xã giai đoạn 2021-2030, đề án, các văn bản chỉ đạo về CCHC của cấp trên; Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước xã giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động số 71-CTr/HU ngày 17/10/2022 của Ban Thường vụ Huyện ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU một cách đồng bộ, hiệu quả

- Thường xuyên đôn đốc, tự kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của cấp trên, của UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao, thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu đơn vị trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của ban thường trực Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Các ngành liên quan tập trung thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2025. Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên Trang thông tin điện tử của xã; hệ thống truyền thanh từ xã đến thôn, nâng cao vai trò của các đoàn thể trong công tác tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn; thông qua tuyên truyền trực quan, tờ rơi...

- Tổ chức tốt công tác tự kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường tự kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại đơn vị. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC. Đồng thời đề xuất xử lý kỷ luật theo thẩm quyền đối với tập thể, cá nhân có vi phạm.

## **2. Cải cách thể chế**

- Kịp thời ban hành các văn bản đề quy định những vấn đề được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao.

- Tham gia góp ý kịp thời, có chất lượng trong việc xây dựng pháp luật, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ theo yêu cầu nhiệm vụ về tinh gọn bộ máy nhà nước của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Thực hiện có hiệu quả công tác tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật phục vụ nhiệm vụ hoàn thiện hệ thống cơ quan chính quyền địa phương các cấp. Thực hiện nghiêm quy trình ban hành văn bản QPPL (nếu có)

đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL một cách toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với nhu cầu xã hội và từng nhóm đối tượng, địa bàn, lĩnh vực, chú trọng đối tượng đặc thù; tập trung phổ biến các văn bản mới, bám sát các vấn đề dư luận xã hội quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; đẩy mạnh công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng văn bản QPPL. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật trong nhà trường; tăng cường công tác chuyển đổi số trong PBGDPL trong thời gian tới.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật.

### **3. Cải cách thủ tục hành chính**

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Tổ công tác cải cách TTHC của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về cải cách TTHC; trọng tâm triển khai Nghị quyết số 131/NQ-CP ngày 06/10/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh cải cách TTHC và hiện đại hóa phương thức chỉ đạo, điều hành phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Bộ Chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử;

- Kịp thời cập nhật, niêm yết, công khai đầy đủ các TTHC theo thẩm quyền giải quyết và địa chỉ tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính đầy đủ tại Bộ phận tiếp nhận và trên phần mềm dịch vụ công.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất đơn giản tối đa các thủ tục hành chính (TTHC), đặc biệt là các TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của



người đứng đầu đơn vị trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Thực hiện nghiêm quy chế làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả xã để xử lý công việc đảm bảo thời gian quy định. Tất cả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của cấp xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua hệ thống phần mềm hành chính công (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND tỉnh cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Trung tâm Hành chính công cấp huyện.

- Giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết, nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả các nhiệm vụ được đề ra tại Kế hoạch số 2295/KH-UBND ngày 30/7/2021 của UBND huyện về triển khai thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc cán bộ, công chức thuộc quyền quản lý trực tiếp của mình có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp.

- Thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức, hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã. Có giải pháp hiệu quả để tăng cường hơn nữa sự giám sát của Nhân dân đối với hoạt động Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả xã.

- Tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người dân, doanh nghiệp dưới nhiều hình thức khác nhau về giải quyết TTHC.

#### **4. Cải cách tổ chức bộ máy**

- Thực hiện tinh giản biên chế năm 2025 theo chủ trương tại Kết luận số 28-KL/TW và Kết luận số 40-KL/TW của Bộ Chính trị và đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính.

- Thực hiện công tác tự kiểm tra việc quản lý cán bộ, công chức, bố trí số lượng cán bộ không chuyên trách bảo đảm đúng quy định.

### **5. Cải cách chế độ công vụ**

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh, của huyện.

- Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 theo kế hoạch; tiếp tục đổi mới hình thức, nội dung, chương trình bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.

### **6. Cải cách tài chính công**

- Nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực tài chính, đặc biệt là nguồn vốn ngân sách nhà nước, trong đó từng bước giảm dần tỷ trọng chi thường xuyên để tăng chi đầu tư phát triển; thực hiện cải cách tiền lương; đẩy mạnh thực hiện khoán chi, đưa vào thu nhập một số chính sách, chế độ theo tiêu chuẩn, định mức chi.

- Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về kết quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

- Thực hiện tốt quy định về quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản và công khai tài chính, thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Xây dựng dự toán chi thường xuyên theo hướng triệt để tiết kiệm, cắt giảm

những nhiệm vụ chi không thực sự cần thiết, đảm bảo ưu tiên bố trí chi trả đầy đủ các chế độ, chính sách cho con người theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và các tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Chỉ đạo, đôn đốc thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Tổ chức triển khai việc sắp xếp lại, xử lý các cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước nhằm xử lý các tồn tại, bố trí sử dụng hợp lý, đúng quy định.

- Triển khai quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; phấn đấu thu đạt và vượt dự toán, thực hiện có hiệu quả công tác thu ngân sách, phối hợp chặt chẽ với Chi cục Thuế và Tổ công tác tập trung thực hiện, đảm bảo hoàn thành kế hoạch thu ngân sách đề ra.

## **7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và áp dụng ISO**

### **7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số**

- Tăng cường chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các văn bản có liên quan. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả thực hiện chuyển đổi số của đơn vị.

- Phối hợp rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh và xây dựng bổ sung các quy định liên quan đến chuyển đổi số, tạo môi trường thuận lợi, hoàn thiện về thể chế, chính sách thúc đẩy quá trình phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số được an toàn và hiệu quả.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch số 568/KH-UBND ngày 13/12/2023 của UBND tỉnh về phát triển hạ tầng số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tiếp tục hoàn thành phân loại, xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và phương án đảm bảo an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đối với các cơ quan đơn vị có hoạt động đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin.

### **7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan**

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại đơn vị.

- Xây dựng quy trình nội bộ dùng chung cho cơ quan. Tổ chức tự kiểm tra, đánh giá nội bộ các thủ tục hành chính và quy trình nội bộ tại cơ quan.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức cơ quan.

#### **IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ**

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công các ngành chủ trì, phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

#### **V. KINH PHÍ**

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của cơ quan theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác.

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Ban Chỉ đạo CCHC xã**

- Căn cứ Kế hoạch của UBND xã, tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo CCHC theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phát huy vai trò các thành viên Ban Chỉ đạo được giao chủ trì thực hiện các lĩnh vực/nội dung của xã về CCHC; chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này và theo quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo và Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo CCHC xã đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

- Các thành viên Ban Chỉ đạo CCHC xã chỉ đạo quyết liệt thúc đẩy công tác CCHC; quan tâm bố trí nhân lực, tài chính, thời gian và các nguồn lực cần thiết; chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời, thường xuyên, liên tục các vấn đề đặt ra từ thực tiễn, giải đáp, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong triển khai các nội dung, nhiệm vụ CCHC.

##### **2. Các ngành, đoàn thể**

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này, Công chức phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính chủ động xây dựng kế hoạch của ngành mình đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 22/10/2022 của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TU phù hợp với

thực tiễn của cơ quan; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, tự kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của cơ quan tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử của đơn vị.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của đơn vị theo quy định.

2.5. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân.

2.6. Thực hiện đánh giá sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng tháng có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

### **3. Văn phòng – Thống kê**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của xã đảm bảo chất lượng,

hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức tự kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

### **5. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã**

- Chủ trì phối hợp với ban ngành liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC. Định kỳ vào ngày 25 hàng tháng báo cáo UBND huyện kết quả lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, CBCC trong giải quyết TTHC đảm bảo theo quy định.

**6. Văn hóa-Xã hội:** Tăng cường tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức khác nhau nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC. Xây dựng chuyên mục, tin bài về CCHC tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho các cấp chính quyền làm tốt hơn công tác này.

### **7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã**

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động tổ chức, cá nhân tham gia giám sát việc thực hiện CCHC góp phần đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời

tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức, cán bộ không chuyên trách, trạm y tế, trường học đóng trên địa bàn xã triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua phòng Văn phòng – Thống kê); tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Phòng Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC huyện theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, cán bộ, công chức thực hiện hoàn thành kế hoạch này./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**

**PHỤ LỤC**  
**KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025**  
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND xã)*

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
<b>I</b>	<b>CÔNG TÁC TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC</b>							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Văn phòng – Thống kê	Các ngành liên quan	Trước ngày 05/02/2025	
2.2. Tham gia góp ý sửa đổi Bộ tiêu chí xác định Chỉ số CCHC đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tiễn.		3.3. Triển khai xin ý kiến	Báo cáo tổng hợp	Văn phòng – Thống kê	CBCC	Theo yêu cầu của huyện		
2.3. Xây dựng, ban hành Kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2025		3.4. Xây dựng, ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Văn hóa – xã hội	Các ngành liên quan	Tháng 01/2025		
		3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong			Thường xuyên		



TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
				phú				
2	1.2. Cải thiện, nâng cao thứ hạng Chỉ số CCHC của xã	2.4. Ban hành, triển khai các giải pháp khắc phục tồn tại, hạn chế, cải thiện điểm chấm	3.9. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của chỉ số. 3.10 Văn bản đơn đốc khắc phục tồn tại, hạn chế	Công văn, Kế hoạch	Văn phòng – Thông kê	Các ngành liên quan khác	Quý I năm 2025	
3	1.3. Phân đầu có từ 01 đến 02 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả đáp ứng yêu cầu của Hội đồng thẩm định CCHC cấp huyện	2.5. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.11. Viết sáng kiến, đánh giá hiệu quả và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các ngành phụ trách các lĩnh vực CCHC xã	Các ngành liên quan khác	Thường xuyên	
4	1.4. Tự kiểm tra tất cả các ngành phụ trách CCHC trong năm 2024	2.6. Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.12 Ban hành Kế hoạch tự Kiểm tra CCHC 3.13. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành kiểm tra tại các ngành liên quan CCHC 3.14. Biên bản kiểm tra 3.15. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.16. Ban hành Văn	Kế hoạch, Công văn, Báo cáo kết quả kiểm tra, Biên bản kiểm tra, Văn bản chỉ đạo	Văn phòng – Thông kê	Các ngành liên quan khác	Quý II, III/2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra					
		2.7. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.17. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn phòng – thống kê	Thành phần liên quan	Năm 2025	
5	1.5. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.8. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.19. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng	Tham gia tập huấn, bồi dưỡng	Văn phòng – thống kê	Ngành liên quan	Năm 2025	
6	1.6. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (trong năm phần đầu ít nhất từ 02 cuộc trở lên)	2.9. Tổ chức các hội nghị đối thoại, diễn đàn	3.20. Xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho các ngành phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo; báo cáo.	Văn phòng – thống kê	CBCC	Năm 2025	
<b>II</b>	<b>CẢI CÁCH THỂ CHẾ</b>							
1	1.1. Phần đầu từ 100% các nội dung được luật, nghị quyết của Quốc hội giao hoặc để thực hiện phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ	2.1 Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định những vấn đề được giao theo thẩm quyền (nếu có).	3.1. Rà soát và lập danh mục nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội giao chưa thực hiện	Danh mục	Tư pháp – hộ tịch	Các ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	quan nhà nước cấp dưới theo quy định được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng							
2	1.2. Đảm bảo 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND xã (nếu có) được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Tư pháp – hộ tịch	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
			3.4. Tham gia áp huấn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Tham gia theo yêu cầu của cấp trên	Tư pháp – hộ tịch	Các ngành liên quan	Theo yêu cầu của cấp trên	
			3.5. Tăng cường công tác kiểm tra văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Tư pháp – hộ tịch	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
3	1.3. Phần đầu đảm bảo tối thiểu 90% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, của huyện được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Triển khai công tác TDTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.3. Tổ chức triển khai hội nghị riêng hoặc lồng ghép vào các cuộc họp, giao	Kế hoạch Giấy mời	Tư pháp	Các ngành liên quan	Quý IV	cấp

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			ban					
<b>III</b>	<b>CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>							
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng, ban hành Kế hoạch	3.1. Xây dựng dự thảo kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, lấy ý kiến các ngành liên quan trình UBND xã ban hành.	Kế hoạch được ban hành	Văn phòng – thống kê	Các ngành liên quan	Quý I/2025	
2	1.2. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã.	2.2. Xây dựng ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; 2.3 Tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện thực hiện các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã. Đề xuất đơn giản hóa,	3.2. Xây dựng dự thảo kế hoạch rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; lấy ý kiến các ngành liên quan trình UBND xã ban hành.	- Kế hoạch; - Biểu mẫu rà soát; - Báo cáo.	Văn phòng – thống kê	Các ngành liên quan	Ban hành kế hoạch; tổ chức thực hiện vào quý I và báo cáo kết quả vào quý III	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		sửa đổi, cắt giảm các quy định gây phiền hà, khó khăn cho người dân, tổ chức	3.3 Thực hiện rà soát, đánh giá thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện thực hiện TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã. 3.4. Báo cáo, đề xuất phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC					
3	1.3. Tiếp tục thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu 95% số hồ sơ tiếp nhận	2.4. Thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.	3.5. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả 3.6. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các ngành phụ trách giải quyết TTHC	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên	
4	1.4. 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền	2.5. Cập nhật, niêm yết kịp thời, đầy đủ	3.7. Thường xuyên rà soát, cập	Bảng niêm yết	Bộ phận tiếp nhận	Văn phòng – thống kê	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	giải quyết của UBND cấp xã được công khai kịp thời, đầy đủ	các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã được công bố	nhật các TTHC được UBND tỉnh công bố; thực hiện niêm yết đầy đủ, kịp thời các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; Trang thông tin điện tử xã	công khai TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã; Trang thông tin điện tử xã	và trả kết quả			
5	1.5. 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận thụ lý được cập nhật, quản lý và tổ chức thực hiện trên hệ thống phần mềm hành chính công.	2.6 Cập nhật, công khai tiến độ giải quyết 100% hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã tiếp nhận tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã trên hệ thống phần mềm hành chính công	3.8. Thực hiện cập nhật kịp thời, đầy đủ các hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết đã tiếp nhận lên phần mềm hành chính công	Hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, kịp thời trên hệ thống phần mềm hành chính công	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
6	1.6 Tối thiểu 99,9% hồ sơ TTHC được giải quyết trước và đúng hạn	2.7 Các hồ sơ TTHC được giải quyết kịp thời theo quy định;	3.9 Các cán, bộ công chức theo chức năng, nhiệm	Hồ sơ TTHC được giải	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Các ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
		hạn chế tối đa hồ sơ quá hạn.	vụ được phân công bám sát quy trình nội bộ giải quyết TTHC đã được công bố; giải quyết TTHC theo trình tự các bước đảm bảo thời gian theo quy định;	quyết, trả kết quả cho người dân, tổ chức trước và đúng hạn đạt tối thiểu 99,9%	quả			
7	1.7. Tập trung chỉ đạo thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%.	2.8. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	3.10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp	- Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một phần - Giao diện phần mềm DVC đạt yêu cầu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ngành liên quan	Thường xuyên	
8	1.8. Thực hiện thanh toán trực tuyến trong giải quyết TTHC đối với các TTHC có yêu cầu	2.9. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC	3.11. Triển khai tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ công dân	- tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt yêu	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ngành liên quan	Thường xuyên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	nghĩa vụ tài chính, được triển khai theo quy định; phần đầu tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt 70 % trở lên.	có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	thực hiện thanh toán trực tuyến trong phần mềm dịch vụ công.	câu				
9	1.9. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 95%	2.10 Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	<p>3.12. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực của công chức tại Bộ phận <b>tiếp nhận và trả kết quả</b>;</p> <p>3.13. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các đơn vị.</p> <p>3.14. Niêm yết, công khai đầy đủ, kịp thời các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ được công bố</p> <p>3.15. Cử cán bộ, công chức tham</p>	<p>- Phiếu đánh giá của người dân, tổ chức khi thực hiện giải quyết hồ sơ TTHC;</p> <p>- Kết quả đánh giá trên công DVC quốc gia;</p> <p>- Báo cáo</p> <p>-Tham gia các lớp tập huấn</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Các ngành liên quan	Thường xuyên	



TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			gia các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả do cấp trên triển khai					
<b>IV</b>	<b>CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC</b>							
1	1.1 .1. Tổ chức thực hiện có hiệu quả đề án vị trí việc làm. Quản lý, sử dụng hiệu quả số cán bộ, công chức, được giao	2.1 Rà soát, sắp xếp bố trí quản lý CBCC đảm bảo đúng quy định	4.1. Thực hiện sắp xếp theo quy định. Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo quy định	Báo cáo	Văn phòng – thống kê	Các ngành liên quan	Năm 2025	
<b>V</b>	<b>CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ</b>							
2	1.2. Phân đầu 100% cán bộ, công chức xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn	2.1 Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	5.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với	Kế hoạch	CBCC	Các ngành liên quan	Năm 2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
	hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	2.2 Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ do cấp trên tổ chức.	yêu cầu thực tiễn cho CBCC  3.6 Tham gia đầy đủ các lớp do cấp trên tổ chức	Tham gia đầy đủ các lớp do cấp trên tổ chức	CBCC		Năm 2025	
<b>VI</b>	<b>CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG</b>							
1	1.1. Phân bổ dự toán kịp thời đúng quy định	2.1. Xây dựng dự toán kịp thời đúng quy định	3.1. Xây dựng dự toán kịp thời đúng quy định	Quyết định	Công chức kế toán	Các ngành liên quan	Hoàn thành trong tháng 1/2025	
2	1.2. Thực hiện công khai ngân sách đảm bảo đúng quy định	2.2. Thực hiện công khai ngân sách đảm bảo đúng quy định	3.2. Văn bản niêm yết công khai	Báo cáo	Công chức kế toán	Các ban ngành liên quan	Theo quý	
3	1.3. Hoàn thành Tổng kiểm kê tài sản công	2.3. Thực hiện việc tổng kiểm kê tài sản công, kiểm tra tổng hợp số liệu báo cáo kịp thời, đúng quy định	3.3. Tham gia tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra	Tham gia tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra	Công chức kế toán	Các ngành liên quan	Theo kế hoạch của cấp trên	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
4	1.4. Sắp xếp lại, xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền quản lý, kiểm tra quản lý tài sản công	2.4. Rà soát, báo cáo phương án sắp xếp xử lý nhà đất thuộc thẩm quyền	3.6. Rà soát, báo cáo	Báo cáo	Công chức kế toán	Các ngành liên quan	Hàng Năm	
<b>VII</b>	<b>XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO</b>							
	<b>Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số</b>							
1	1.1. Thực hiện triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	2.1. Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng toàn tỉnh	3.1. Triển khai mạng truyền số liệu dùng	Mạng truyền số liệu dùng	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	
2	1.2. Tham gia đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số	2.2. Tham gia đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã	3.2. Cử công chức liên quan tham gia các lớp đào tạo tập huấn	Tham gia đầy đủ	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	
		2.3. Tham gia tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS	3.3. Cử cán bộ, công chức liên quan tham gia đầy đủ	Tham gia đầy đủ	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	
3	1.3. Ứng dụng các nền tảng, cơ sở dữ liệu	2.4. 100% nền tảng, hệ thống số dùng chung của tỉnh được ứng dụng đồng bộ <sup>1</sup>	3.4. Ứng dụng các nền tảng, hệ thống số vào công tác chỉ đạo điều hành, hoạt động chuyên	Kết quả ứng dụng các nền tảng, hệ thống số	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	

<sup>1</sup> 1) Hệ thống nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP, IOC,...); 2) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (Cổng dịch vụ công/HTTT một cửa điện tử); 3) Hệ thống QLVB&ĐH tỉnh; 4) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; 5) Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; 6) Hệ thống quản lý CBCCVC tỉnh; 7) Hệ thống khác theo yêu cầu của cơ quan chức năng (nếu có)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			môn.					
3	1.4. 100% báo cáo cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo	2.5. Thực hiện đầy đủ, đúng thời gian quy định báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh	3.5. Thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống báo cáo của tỉnh	Các báo cáo	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	
4	1.5. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Cổng Thông tin điện tử xã	2.6. Đảm bảo chất lượng thông tin	3.6. Đảm bảo yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định; cung cấp kịp thời, đầy đủ thông tin theo quy định	Trang TTĐT xã đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Công chức VHXH	Các ngành liên quan	Năm 2025	
5	1.6. Phần đầu 70% hồ sơ công việc tại UBND xã được xác lập trên phần mềm Hồ sơ công việc	2.7. Yêu cầu CBCC thực hiện lập hồ sơ điện tử theo quy định	3.7. Thực hiện công việc trên hồ sơ đã lập	Hồ sơ công việc	Văn phòng – Thống kê	CBCC	Thường xuyên	
<b>2</b>	<b>Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị</b>							
1	1.1. Tiếp tục duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì, cải tiến hệ thống	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực	Kế hoạch	Các ngành liên quan	Văn phòng – Thống kê	Năm 2025	

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
			hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định					